

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỈNH THỦA THIÊN HUẾ

Số: 1197

Ngày: 04/11

Chuyển:

ĐỀN

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 985/QĐ-TTg ngày 08/8/2018 Của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 962/STTTT-VP ngày 10 tháng 9 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ giải quyết và trả kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (*Phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

1. Công bố công khai Danh mục thủ tục hành chính này và quy trình chuẩn hóa trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan mình.
2. Triển khai thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định.

3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, hoàn thành việc cấu hình quy trình giải quyết thủ tục hành chính này trên Cổng Dịch vụ công tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TT.PVHCC.



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TOÀN BỘ QUY  
TRÌNH TIẾM NHANH HỒ SƠ, GIẢI QUYẾT VÀ TRẢ KẾT QUẢ**  
**THUỘC THẨM QUYỀN SỔ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2784/QĐ-UBND ngày 31/10/2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

STT	Tên TTHC	Ghi chú
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Báo chí</b>	
1	Cho phép họp báo (trong nước)	
2	Thay đổi nội dung ghi trong giấy phép Xuất bản bản tin	
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử</b>	
3	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	
4	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	
5	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	
6	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt	
7	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	
8	Thông báo thay đổi tên miền khi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên trang thông tin điện tử (trên Internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thể loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng	
9	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên	
<b>III.</b>	<b>Lĩnh vực Xuất bản</b>	
10	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

